

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2017/HSPT

Ngày 18 - 10 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai
xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/2017/HSPT ngày 02
tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Duy Q.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q đối với Bản án hình sự sơ
thẩm số: 284/2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân
thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Duy Q, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai;
hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công
nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1952 và bà
Trần Thị H, sinh năm 1951; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án:
Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo
Lệnh cấm khỏi đi cư trú số: 82 ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Cơ quan Cảnh
sát điều tra – Công an thành phố B, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06 tháng 10 năm 2016, Nguyễn Duy Q là công nhân làm việc tại Công ty Cổ phần N đi bộ từ nhà xưởng sản xuất đến nhà ăn của công ty thì nhặt được 01 (một) vé giữ xe số seri 0340792, ghi biển số xe 177.XX (không ghi ngày); Q không đem vé giao cho bảo vệ công ty mà nảy sinh ý định giữ lại để chiếm đoạt chiếc xe có biển số như trên. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2016, Q đi ra nhà xe của công ty để tìm chiếc xe mang biển số có số đuôi là 177.XX, Q phát hiện được chiếc xe hiệu mô tô hiệu Honda Vision biển số 76F1-177.XX của chị Bùi Thị Kim H trùng với biển số xe trên vé xe mà Q nhặt được, Q trở vào công ty làm việc bình thường. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc nhà xe không có người, Q đến lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 76F1-177.XX dẫn bộ ra ngoài cổng công ty và lấy vé xe seri 0340792 ghi biển số xe 177.XX (không ghi ngày) giao cho bảo vệ là anh Nguyễn Hoàng V (là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ Nh có hợp đồng bảo vệ với Công ty Cổ phần N). Do không kiểm tra kỹ ngày ghi trên vé xe mà chỉ kiểm tra biển số xe nên anh V cho Q dẫn xe ra khỏi công ty. Sau đó, Q nhờ một người thợ sửa khóa (không rõ lai lịch) làm cho Q 01 (một) chìa khóa xe khác, Q nổ máy xe đưa đến nhà giữ xe Bệnh viện B thuộc phường T, thành phố B cất giấu.

Khoảng 12 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2016, chị Bùi Thị Kim H phát hiện xe mô tô của mình không có trong nhà xe của công ty; trong khi đó, chị đang giữ vé xe số seri 0196548 ghi biển số xe 177.XX có ghi ngày 07 tháng 10. Lúc này có anh Nguyễn Văn H là người làm chung công ty với chị H và Q cho biết có nhìn thấy Q lấy xe của chị H đi. Chị H báo sự việc cho công ty biết để liên lạc với Q yêu cầu Q trả lại xe cho chị H; Q đã thừa nhận hành vi như trên và nói để xe tại cổng Bệnh viện B để chị H và công ty tự đến lấy. Ngày 10 tháng 10 năm 2016, Q đến Đoàn Công an Khu công nghiệp B làm việc và khai nhận hành vi như trên.

Vật chứng gồm:

+ Xe mô tô và các giấy tờ liên quan đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị Kim H;

+ 02 (hai) vé giữ xe anh Nguyễn Hoàng V đã làm mất nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 455/TCKH-HĐĐG ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 76F1-177.XX hiệu Honda Vision có giá trị 28.490.500 đồng (hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng)”.

Tại Cáo trạng số: 267/CT/VKS-HS ngày 29 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Duy Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 284/2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Khoản 1, Điều 139; Điểm g, h và p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, bị cáo Nguyễn Duy Q kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước; bị cáo đầu thú; tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy Q vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự và trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 139 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án, đã xem xét vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Duy Q. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận về việc hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình; tuy nhiên, quyết định về hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là thỏa đáng và phù hợp; do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên được xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 139; Điểm g, h và p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 08 (tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành